

Bản án số: 118/2022/HS-ST

Ngày 22-11-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU – TỈNH QUẢNG NINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lưu Xuân Giới;
2. Ông Trần Văn Nam.

Thư ký phiên tòa: ông Hoàng Đức Trọng - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: ông Tống Duy Vương - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2022, tại Phòng xử án, Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 103/2022/TLST-HS ngày 23 tháng 9 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 108/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lê Tuấn A; tên gọi khác: không; giới tính: Nam; sinh ngày 01/8/1992, tại thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú/Cư trú hiện nay: Tổ 3, khu phố 1, phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: Lớp 10/12; nghề nghiệp: không; con ông: Lê Hữu Đ và bà: Vũ Thị M. Vợ con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Chưa có; bị bắt, giữ trong trường hợp khẩn cấp ngày 14/01/2022, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Trần Duy H; giới tính: Nam; sinh ngày 22/3/1982, tại thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú/Cư trú hiện nay: Tổ 4, khu H, phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: Lớp 12/12; nghề nghiệp: không; con ông: Trần Duy L và bà: Trương Thị G; có vợ và 02 con; tiền án, tiền sự: chưa; bị bắt, giữ trong trường hợp khẩn cấp ngày 13/01/2022, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Đông Triều. Có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Hà Hoàng S; tên gọi khác: không; giới tính: Nam; sinh ngày 19/5/1988, tại thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú/Cư trú hiện nay: Khu V, phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: Lớp 07/12; nghề nghiệp: không; con ông: Hà Văn T và bà: Khúc Thị N; có vợ (đã ly hôn) và 01 con; tiền án, tiền sự: chưa; nhân thân: + Ngày 16/01/2009, bị Tòa án nhân dân huyện Đông Triều (nay là thị xã Đông Triều), tỉnh Quảng Ninh, xử phạt 06 năm 06 tháng tù về các tội: “Phá hủy công trình phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia” và “Trộm cắp tài sản”. Đến ngày 29/8/2010 được đặc xá. Tháng 12/2011, chấp hành xong bản án. + Ngày 09/01/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn (nay là thị xã Kinh Môn), tỉnh Hải Dương xử phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 05/9/2019, chấp hành xong bản án. Bị bắt, giữ trong trường hợp khẩn cấp ngày 12/01/2022, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Đông Triều. Có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: Đỗ Văn T; tên gọi khác: không; giới tính: Nam; sinh ngày 08/3/1989, tại thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú/Cư trú hiện nay: Tổ 2, khu V, phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: Lớp 12/12; nghề nghiệp: không; con ông: Đỗ Văn T1 và bà: Trần Thị L; có vợ (đã ly hôn) và 02 con; tiền án, tiền sự: chưa có; bị bắt, giữ trong trường hợp khẩn cấp ngày 12/01/2022, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: Nguyễn Văn H; tên gọi khác: không; giới tính: Nam; sinh ngày 01/8/1983, tại thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú/Cư trú hiện nay: Khu 1, phường H, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: Lớp 12/12; nghề nghiệp: Công nhân; con ông: Nguyễn Văn P và bà: Ngô Thị T; có vợ và 01 con; tiền án, tiền sự: chưa; bị bắt, giữ trong trường hợp khẩn cấp ngày 12/01/2022, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Nguyễn Thị Thu H; sinh năm 1987; nơi cư trú: Tổ 4, Khu H, phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

2. Nguyễn Thị Thùy L, sinh năm 1990; địa chỉ: khu 1, Phường H, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

** Người làm chứng:* Trịnh Khắc L, Nguyễn Văn B, Trần Đức H, vắng mặt.

** Người chứng kiến:*

Bà Trần Thị L – Có mặt.

Trần Văn L, Nguyễn Văn M, Phạm Quang T, Phạm Tuấn A, vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn H và Đỗ Văn T là bạn quan hệ xã hội. Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 11/01/2022, do có nhu cầu sử dụng ma túy nhưng H không biết chỗ để mua, nên H sử dụng điện thoại Oppo A93 gắn sim số 0948.972275 gọi qua ứng dụng Zalo cho T nhờ mua hộ 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) ma túy, do bản thân cũng có nhu cầu sử dụng ma túy nên T đồng ý. Sau đó, T dùng điện thoại di động Iphone 5s gắn sim số 0336.477895 gọi qua ứng dụng Messenger cho Hà Hoàng S để hỏi và thỏa thuận mua 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) ma túy, loại Methamphetamine (gồm: 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) của H và 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) của T) thì S đồng ý và thống nhất khi nào có ma túy sẽ gọi điện thoại thông báo cho T.

Thỏa thuận xong S gọi điện thoại rồi đi đến khu vực đường tàu xích vòng thuộc tổ 3, khu V, phường M, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh gặp và mua của một người đàn ông (chưa rõ lai lịch, địa chỉ) 01 (một) túi nilon ma túy, loại Methamphetamine với giá 400.000 đ (bốn trăm nghìn đồng). Sau khi mua được ma túy, S dùng điện thoại Iphone 5s gắn sim số 0334.542783 gọi điện hẹn T đến khu vực đường băng tải thuộc tổ 4, khu Vĩnh Sinh, phường Mạo Khê, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh để lấy ma túy. Lúc này, do không có phương tiện để đi lấy ma túy, nên T gọi điện thoại báo H đến và chờ đi lấy ma túy thì H điều khiển xe mô tô Honda Wave biển kiểm soát 14Z1-313.23 đến nhà Thiết ở tổ 2, khu V, phường M, thị xã Đ đón, chờ T đến địa điểm mà S hẹn. H đứng ở phía ngoài chờ còn T xuống xe mô tô đi bộ đến gặp và đưa cho S 500.000đ (năm trăm nghìn đồng), đồng thời nhận của S 01 (một) túi nilon chứa ma túy rồi đi bộ quay ra và H tiếp tục điều khiển xe mô tô chờ T về nhà. Trên đường đi về, T nói chuyện với H về việc số ma túy vừa mua với giá 500.000đ (năm trăm nghìn đồng), trong đó T góp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) với H, để cùng sử dụng. Khi đến nhà T, cả hai chưa kịp sử dụng ma túy thì H có việc bận nên điều khiển xem mô tô đi về nhà, còn T cầm túi nilon chứa ma túy vào trong nhà rồi lấy một phần ma túy cho vào bộ dụng cụ pha chế sử dụng, số ma túy còn lại trong túi nilon, T cho vào trong 01 (một) vỏ bao thuốc lá Vinataba và để ở nền nhà góc phòng ngủ của T.

Đến 22 giờ 10 phút (cùng ngày), Công an thị xã Đông Triều tiến hành kiểm tra hành chính nhà bà Trần Thị L (mẹ của Đỗ Văn T), trú tại tổ 2, khu V, phường M phát hiện tại nền nhà góc phòng ngủ của Đỗ Văn T có 01 (một) vỏ bao thuốc lá Vinataba bên trong có 01 (một) túi nilon kích thước (2,5x3)cm chứa chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M1); thu tại góc phòng ngủ của T 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy (ký hiệu M2).

Căn cứ kết quả điều tra ngày 12/01/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Đông Triều khám xét khẩn cấp nơi ở, đồng thời bắt, giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Đỗ Văn T, Nguyễn Văn H và Hà Hoàng S. Quá trình khám xét thu giữ của T 01 (một) điện thoại di động Iphone 5S gắn sim số 0336.477895; của H 01 (một) điện thoại Oppo A93 gắn sim số 0948.972275 và

01 (một) xe mô tô Honda Wave biển kiểm soát 14Z1-313.23; của S 01 (một) điện thoại Iphone 5s gắn sim số 0334.542783.

Tại bản Kết luận giám định số 260/KLGĐ ngày 18/01/2022, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, thể hiện: *Mẫu vật ký hiệu M1, M2 gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine; Khối lượng: M1: 0,125gam, M2: dạng vết không xác định được khối lượng.*

(Methamphetamine nằm trong Danh mục IIC, STT:323 Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/05/2018 của Chính phủ Ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất).

Tại Cơ quan điều tra, Đỗ Văn T, Nguyễn Văn H và Hà Hoàng S khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Về nguồn gốc ma túy, Hà Hoàng S khai nhận: Sau khi nhận được điện thoại hỏi mua ma túy của Đỗ Văn T, S gọi điện thoại đến số 0345.305030 của Trần Duy H để hỏi mua 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng) ma túy, loại Methamphetamine thì Trần Duy H hẹn lát sẽ gọi lại. Một lúc sau, S nhận được điện thoại của một người đàn ông không quen biết, hẹn đến khu vực đường tàu xích vòng thuộc phường Mạo Khê, thị xã Đông Triều để giao dịch mua bán ma túy. Sau đó, S đi đến điểm hẹn, làm theo chỉ dẫn để tiền ở cây cột điện gần đường tàu và lấy túi nilon chứa ma túy mang về bán cho T như nội dung vụ án.

Cơ quan điều tra xác minh lấy lời khai của Trần Duy H, nhưng H không thừa nhận đã bán ma túy cho Hà Hoàng S vào tối ngày 11/01/2022, tuy nhiên H khai vào khoảng 23 giờ ngày 12/01/2022, tại nhà của H thuộc khu T, phường Y, thị xã Đ, H có bán 01(một) túi nilon ma túy, loại Methamphetamine với giá 800.000đ (tám trăm nghìn đồng) cho Lê Tuấn A. Tiếp tục xác minh và đấu tranh với Lê Tuấn A thì Lê Tuấn A thừa nhận có mua lại ma túy của Trần Duy H để bán cho Trịnh Khắc L, sinh năm 1997, trú tại khu phố 2, phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ tài liệu điều tra trong các ngày 13/01 và 14/01/2022, Cơ quan điều tra đã khám xét khẩn cấp nơi ở và bắt, giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Trần Duy H và Lê Tuấn A. Thu giữ của Trần Duy H 01 (một) điện thoại di động Vivo gắn sim số 0936.558448, 01 (một) điện thoại di động Nokia gắn sim số 0345.305030, 01 (một) điện thoại di động Oppo gắn sim số 0981.559506 và 01 (một) xe ô tô biển kiểm soát 14A-297.13; Thu giữ trong phòng ngủ của Lê Tuấn A 01 (một) công thủy tinh, 02 (hai) ống hút nhựa màu trắng và 01 (một) nắp chai nhựa.

Tại cơ quan điều tra Trần Duy H và Lê Tuấn A đều khai nhận: Khoảng 23 giờ ngày 12/01/2022, anh Trịnh Khắc L (là anh, em quan hệ xã hội) gọi điện thoại đến số điện thoại 0936.558448 của Trần Duy Hùng để hỏi mua ma túy. Do Trần Duy H đang đi giải quyết công việc ở phường Đ, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh nên H nói với L: “*Anh không có nhà, anh cho số thằng em, mày điện cho nó lấy cho*”, thì L đồng ý. Sau đó Trần Duy H gọi điện thoại qua ứng dụng Zalo cho Lê Tuấn A nói việc L đang hỏi mua ma túy, nếu Lê Tuấn A còn thì bán cho L, nhưng Lê Tuấn A nói không còn, đồng thời hỏi mua ma túy của Trần Duy H,

thì H đồng ý. Qua trao đổi và thỏa thuận Trần Duy H bán cho Lê Tuấn A 01 (một) túi nilon ma túy với giá khoảng 800.000đ (tám trăm nghìn đồng), đồng thời hướng dẫn Lê Tuấn A đi đến nhà của Vợ chồng Trần Duy H ở khu T, phường Y, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh (cửa chính ra vào của nhà không khóa), để Lê Tuấn A mở cửa, đi xuống gian bếp lấy túi nilon ma túy, được cất giấu trong túi quần đùi của Trần Duy H, đang treo ở mắc cây quần áo, còn tiền mua ma túy thì trả cho Trần Duy H sau. Theo hướng dẫn, Lê Tuấn A điều khiển xe đạp điện đến và mở cửa đi vào nhà Trần Duy H lấy được 01 (một) túi nilon ma túy trong túi quần đùi, sau đó Lê Tuấn A chia số ma túy trên thành 03 (ba) túi nilon rồi cất giấu trong người. Đồng thời Lê Tuấn A gọi điện thoại và thông báo cho anh L biết về việc mình đã có ma túy bán thì anh L nói đang ở khu vực cổng Trường trung học phổ thông Trần Nhân Tông thuộc phường Mạo Khê, thị xã Đông Triều, nên Lê Tuấn A tiếp tục điều khiển xe đạp điện đi đến chỗ anh L chờ rồi vắt 01 (một) gói giấy bạc bên trong chứa ma túy xuống đất, ngay vị trí Lê Tuấn A dừng xe. Khoảng 03 (ba) phút sau, anh L đi bộ đến gặp, rồi đưa 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) cho Lê Tuấn A, nhận tiền xong Lê Tuấn A chỉ tay xuống vị trí gói giấy bạc ở dưới đất và nói “*Đồ của em đây*”, rồi điều khiển xe bỏ đi. L nhặt gói ma túy nên rồi mang về sử dụng hết.

Ngoài ra, Lê Tuấn A còn khai sau khi bán ma túy cho L, đến khoảng 01 giờ ngày 13/01/2022, tại tổ 5, khu Vĩnh Thông, phường Mạo Khê thì Lê Tuấn A còn bán 01 (một) túi nilon chứa chất ma túy cho một người thanh niên tên T (nhà ở khu T, phường H, thị xã Đông Triều) với giá 500.000đ (năm trăm nghìn đồng). 01(một) túi nilon ma túy còn lại, Lê Tuấn A mang về nhà sử dụng một mình hết.

Mặt khác, quá trình điều tra còn xác định: Khoảng 22 giờ ngày 09/01/2022, Nguyễn Văn B, sinh năm 1997, trú tại thôn D, xã Y, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh, sử dụng điện thoại Masstel gắn sim số 0868.645336 gọi đến điện thoại Oppo gắn sim số 0981.559506 của Lê Tuấn A hỏi và thỏa thuận mua 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) ma túy thì Lê Tuấn A đồng ý và thống nhất anh B chuyển tiền vào tài khoản 0981559506 của Lê Tuấn A tại Ngân hàng thương mại cổ phần Quân đội MB xong thì sẽ giao ma túy. Do không có tài khoản Ngân hàng, nên B đã nhờ Trần Đức H (là bạn) sử dụng tài khoản Momo của H chuyển khoản 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) cho Lê Tuấn A. Nhận được tiền, Lê Tuấn A gọi điện thoại hẹn B đến cổng trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh để lấy ma túy. Thống nhất xong Lê Tuấn A điều khiển xe đạp điện đi ra đến khu vực gầm cầu Hoàng Thạch thuộc phường Mạo Khê, thị xã Đông Triều gặp, mua của một người phụ nữ không quen biết 01 (một) túi nilon bên trong có 01 (một) gói giấy bạc chứa chất tinh thể màu trắng (ma túy) với giá 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). Mua được ma túy, Lê Tuấn A tiếp tục điều khiển xe đạp điện đi đến địa điểm hẹn và ném túi nilon bên trong chứa chất ma túy xuống mép nền đường thì B điều khiển xe mô tô đi đến lấy gói ma túy trên rồi mang về nhà sử dụng hết.

Về nguồn gốc số ma túy Trần Duy H bán cho Lê Tuấn A thì Trần Duy H khai: Khoảng 10 giờ ngày 12/01/2022, do có nhu cầu sử dụng chất ma túy nên Trần Duy H đi sang khu vực gốc đa thuộc thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương gặp và thỏa thuận mua của một người đàn ông tên T (không rõ lai lịch, địa chỉ

1.000.000đ (một triệu đồng) ma túy, sau khi nhận tiền thì T bán cho Trần Duy H 01 (một) túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng. Sau đó, Trần Duy H mang số ma túy trên về nhà, lấy ra một phần rồi pha chế sử dụng, phần ma túy còn lại Trần Duy H cất giấu vào trong túi quần đùi treo trên mắc cây treo quần áo bằng gỗ dưới bếp của nhà H, đến khoảng 23 giờ ngày 12/01/2022 thì bán cho Lê Tuấn A.

Tại bản Cáo trạng số 108/CT-VKS-ĐT ngày 21 tháng 9 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Lê Tuấn A về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251; truy tố Trần Duy H, Hà Hoàng S về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; truy tố Đỗ Văn T, Nguyễn Văn H về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, quy định tại các điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật như nội dung bản Cáo trạng; đề nghị Hội đồng xét xử:

** Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử*

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Tuấn A từ 07 năm đến 07 năm 6 tháng tù, về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, thời hạn tù tính từ ngày 14/01/2022.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hà Hoàng S từ 30 đến 36 tháng tù, về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 12/01/2022.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo Trần Duy H từ 24 đến 27 tháng tù, về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 13/01/2022.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, 58 Bộ luật hình sự, xử phạt các bị cáo Đỗ Văn T, Nguyễn Văn H mỗi bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù, về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” thời hạn tù tính từ ngày 12/01/2022.

** Về xử lý vật chứng:* Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a, b, c khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ ma túy hoàn lại sau giám trong các niêm phong số 260 ngày 18/01/2022; 01 công thủy tinh, 01 ống hút nhựa, 01 nắp chai nhựa.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 06 điện thoại gồm: 02 điện thoại Oppo, 02 điện thoại Iphone 5s, 01 điện thoại Vivo, 01 điện thoại Nokia; 500.000 đồng của bị cáo Hà Hoàng S kèm theo 06 sim điện thoại.

- Truy thu của bị cáo Trần Duy H 800.000đ; bị cáo Lê Tuấn A 600.000đ sung ngân sách nhà nước.

- Trả lại bị cáo Hà Hoàng S 500.000đ.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều; đồng thời xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an thị xã Đông Triều và điều tra viên; của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều và kiểm sát viên:* Trong quá trình điều tra và truy tố, cơ quan Điều tra Công an thị xã Đông Triều và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo Trần Duy Hùng gia đình có đơn tố cáo cán bộ điều tra xâm phạm đến thân thể, gây tổn hại đến sức khỏe của bị cáo. Tuy nhiên, sau đó, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, Trần Duy Hùng khẳng định việc khai báo là tự nguyện, không bị ép buộc và bị đánh đập. Những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình khởi tố điều tra và truy tố. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp; các chứng cứ do cơ quan tiến hành tố tụng thu thập đều hợp pháp.

[2] *Về đánh giá chứng cứ:*

[2.1] *Về hành vi của Trần Duy H và Lê Tuấn A:*

Bị cáo Trần Duy H, ban đầu khai nhận có bán cho Lê Tuấn A 01 túi nilon ma túy. Bị cáo không bán ma túy cho Hà Hoàng S. Sau đó, bị cáo phản cung, không thừa nhận việc bán ma túy cho Lê Tuấn A. Việc bị cáo khai báo như trên là do các cán bộ điều tra có hành vi đánh đập bị cáo trong quá trình hỏi cung. Tuy nhiên, tại biên bản hỏi cung bị can hồi 09 giờ 30 phút ngày 16/5/2022 có sự tham gia của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát Đông Triều và luật sư Phạm Thị T – luật sư bào chữa cho bị cáo thể hiện: bị cáo thừa nhận lời khai ban đầu về việc bán ma túy đã cho Lê Tuấn A là đúng. Giải thích lý do việc ngày 18/01/2022, bị cáo không nhận tội là vì bị cáo nghĩ là lúc khám người và khám nhà bị cáo không thu được ma túy, có luật sư tham gia bào chữa thì bị cáo không bị kết tội, không phải đi tù. Trong thời gian 4 tháng giam giữ, bị cáo đã nhìn nhận ra lỗi lầm của bản thân nên viết đơn nhận tội. Việc nhận tội là do bị cáo tự nguyện, không bị ép buộc và đánh đập. Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận như nội dung biên bản hỏi cung nêu trên.

Lời khai nhận của bị cáo Trần Duy H, phù hợp với lời khai của bị cáo Lê Tuấn A, phù hợp với lời khai của người làm chứng Trịnh Khắc L thể hiện Trần Duy H có hành vi bán 800.000đ (tám trăm nghìn đồng) ma túy cho Lê Tuấn A. Sau khi mua được ma túy, Lê Tuấn A đã bán lại cho Trịnh Khắc L một phần ma túy với giá 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) để L sử dụng.

Ngoài ra, Lê Tuấn A còn khai nhận khoảng 23 giờ ngày 09/01/2022, Lê Tuấn A đã có hành vi bán ma túy cho Nguyễn Văn B 01 gói ma túy với giá 300.000 đồng. Lời khai này phù hợp với lời khai của người làm chứng Nguyễn Văn B và Trần Văn H. Kết hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: biên bản bắt khám xét; Sao kê tài khoản Ngân hàng; báo cáo chi tiết lịch sử liên lạc thuê bao điện thoại... Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 23 giờ ngày 12/01/2022, tại nhà của Trần Duy H thuộc khu T, phường Y, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh, Trần Duy H có hành vi bán trái phép 800.000đ (tám trăm nghìn đồng) ma túy cho Lê Tuấn A. Sau khi mua được ma túy, Lê Tuấn A đã bán trái phép cho Trịnh Khắc L 01 (một) túi nilon ma túy với giá 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) để L sử dụng.

Ngoài ra, khoảng 22 giờ ngày 09/01/2022, tại khu T, phường Y, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh, Lê Tuấn A còn có hành vi bán trái phép 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) ma túy cho Nguyễn Văn B để Bình sử dụng.

[2.2] Về hành vi của Hà Hoàng S, Đỗ Văn T và Nguyễn Văn H:

Lời khai nhận tội của các bị cáo Đỗ Văn T, Nguyễn Văn H và Hà Hoàng S phù hợp nhau, phù hợp với các biên bản khám xét, thu giữ vật chứng có sự chứng kiến của bà Trần Thị L (là mẹ đẻ của bị cáo Đỗ Văn T), ông Trần Văn L và ông Nguyễn Văn M. Kết hợp với các chứng cứ khác như biên bản kiểm tra điện thoại, báo cáo chi tiết lịch sử liên lạc thuê bao điện thoại, ... Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 11/01/2022, tại tổ 4, khu Vĩnh Sinh, phường Mạo Khê, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh, Hà Hoàng S có hành vi bán trái phép 01 (một) túi nilon ma túy, loại Methamphetamine với giá 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) cho Đỗ Văn T và Nguyễn Văn H. Đến khoảng 20 giờ 10 phút ngày 11/01/2022, tại tổ 2, khu Vĩnh Hải, phường Mạo Khê, thị xã Đông Triều, Đỗ Văn T và Nguyễn Văn H có hành vi tàng trữ trái phép 0,125gam (không phải một hai năm gam) ma túy, loại Heroine mục đích để sử dụng thì bị Công an thị xã Đông Triều kiểm tra, phát hiện bắt và thu giữ vật chứng.

[3] Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến khách thể là các quy định của nhà nước về quản lý, sử dụng chất gây nghiện. Các bị cáo là người đã trưởng thành, đủ khả năng nhận thức điều khiển hành vi của mình và hiểu rõ tác hại của ma túy cũng như sự nghiêm cấm của pháp luật đối với các hành vi liên quan đến ma túy. Bị cáo Lê Tuấn A, Trần Duy H, Hà Hoàng S có hành vi mua ma túy về để bán kiếm lời. Hành vi của bị cáo Trần Duy H và bị cáo Hà Hoàng S đã phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo Lê Tuấn A phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” thuộc trường hợp “*Phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Hành vi mua ma túy về để sử dụng của bị cáo Đỗ Văn T và Nguyễn Văn H đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

[4] Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...".

Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

....

b) Phạm tội 02 lần trở lên".

...;

[5] Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều và quan điểm của kiểm sát viên thực hành quyền công tố nhà nước tại phiên tòa truy tố các bị cáo ra xét xử trước Tòa án theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là hoàn toàn có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội, không oan, cần chấp nhận.

[6] *Xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án:*

+ Đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy: Bị cáo Hà Hoàng S khai mua ma túy của bị cáo Trần Duy H về bán lại cho bị cáo T nhưng không có căn cứ nào khác để chứng minh điều này nên giữ vai trò có vai trò độc lập. Bị cáo Lê Tuấn A mua ma túy của bị cáo Trần Duy H về bán lại cho người khác, nhưng vai trò độc lập với hành vi của Trần Duy H nên không mang tính chất đồng phạm.

+ Đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy: Đây là vụ án đồng phạm mang tính chất giản đơn: các bị cáo cùng có nhu cầu sử dụng ma túy, cùng nhau đi mua ma túy về để sử dụng nên có vai trò ngang nhau.

[7] *Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Về nhân thân: các bị cáo Lê Tuấn A, Trần Duy H, Đỗ Văn T và Nguyễn Văn H phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt. Bị cáo Hà Hoàng S có nhân thân xấu do đã 2 lần bị kết án mặc dù đã được xóa án tích.

Tình tiết tăng nặng: không.

Tình tiết giảm nhẹ: sau khi phạm tội, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự.

Trong quá trình chuẩn bị xét xử, Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều nhận được công văn số 1030/CV-CQĐT ngày 03 tháng 10 năm 2022 của Công an thị xã Đông Triều với nội dung: trong thời gian bị giam giữ, bị cáo Trần Duy H có công giúp cơ quan điều tra nhanh chóng thu hồi vật chứng, phương tiện gây án, thu hồi tài sản trả lại cho người bị hại trong một vụ án khác và đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm cho bị cáo Trần Duy H. Điểm b Mục 5, Nghị quyết số 01/2000/NQ-HĐTP ngày 02/8/2000 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn như sau: *"Đã lập công chuộc tội" là trường hợp sau khi thực hiện tội phạm cho đến trước khi bị xét xử (sơ thẩm, phúc thẩm, giám đốc thẩm, tái thẩm), người phạm tội không những ăn năn hối cải, tích cực giúp đỡ các cơ quan có trách nhiệm phát hiện, điều tra tội phạm do họ thực hiện, mà họ còn có những hành động giúp đỡ các cơ quan có thẩm quyền phát hiện, ngăn chặn các tội phạm khác, tham gia phát hiện tội phạm, bắt kẻ phạm tội, có hành động thể hiện sự quên mình vì lợi ích của Nhà nước, của tập thể, quyền và lợi ích chính đáng của người khác... được cơ quan có thẩm quyền khen thưởng hoặc chứng nhận.* Căn cứ vào hướng dẫn trên thì trường hợp của bị cáo Trần Duy H không đủ cơ sở để áp dụng tình tiết giảm nhẹ *"lập công để chuộc tội"* theo quy định tại điểm u khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, từ việc báo cáo của bị cáo Trần Duy H, cơ quan điều tra nhanh chóng thu hồi vật chứng, phương tiện gây án, thu hồi tài sản trả lại cho người bị hại nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đảm bảo ý nghĩa giáo dục riêng, phòng ngừa chung; căn cứ vào hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của từng bị cáo để áp dụng mức hình phạt tương xứng.

[8] Về hình phạt bổ sung: các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[9] Về vật chứng vụ án:

- Số ma túy hoàn lại sau giám định là vật nhà nước cấm lưu hành; 01 (một) công thủy tinh; 01 (một) nắp chai nhựa; 02 ống hút nhựa là công cụ, phương tiện liên quan đến việc phạm tội không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động Iphone 5S gắn sim số 0336.477895 thu giữ của Đỗ Văn T; 01 (một) điện thoại Oppo A93 gắn sim số 0948.972275 thu giữ của Nguyễn Văn H; 01 (một) điện thoại Iphone 5s gắn sim số 0334.542783 thu giữ của Hà Hoàng S; 01 (một) điện thoại di động Vivo gắn sim số 0936.558448, 01 (một) điện thoại di động Nokia gắn sim số 0345.305030, 01 (một) điện thoại di động Oppo gắn sim số 0981.559506 thu giữ của Trần Duy H là vật dụng các bị cáo sử dụng liên lạc phục vụ cho việc mua, bán ma túy nên cần tịch thu phát mại sung ngân sách nhà nước.

- Đối với xe ô tô biển kiểm soát 14A-297.13 thu giữ của Trần Duy H và xe mô tô Honda Wave biển kiểm soát 14Z1-313.23 thu giữ của Nguyễn Văn H, quá trình điều tra xác định là tài sản của chị Nguyễn Thị Thu H (vợ Trần Duy H) và

chị Nguyễn Thùy L (vợ Nguyễn Văn H). Ngày 17/01/2022, Cơ quan điều tra đã trả lại cho các chủ sở hữu hợp pháp. Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[10] *Về trách nhiệm dân sự:* chị Nguyễn Thị Thu H và chị Nguyễn Thị Thùy L đã nhận lại tài sản; không có ý kiến nào khác nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[11] *Về án phí:* các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] *Về quyền kháng cáo:* các bị cáo, người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[13] *Các vấn đề khác:*

Trong vụ án, bị cáo đã thu tiền được từ việc bán ma túy, cụ thể: Trần Duy H 800.000 và Lê Tuấn A 600.000 đồng. Đây là số tiền do phạm tội mà có nên cần truy thu sung ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự. Số tiền 1.000.000 đồng thu giữ của bị cáo Hà Hoàng S trong đó có 500.000 đồng là tiền bị cáo có được từ việc phạm tội, cần tịch thu sung ngân sách nhà nước; 500.000 đồng còn lại không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại bị cáo theo quy định của pháp luật.

Việc Hà Hoàng S khai ngày 11/01/2022 có mua 01 túi nilon ma túy của Trần Duy H với giá 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng), tuy nhiên qua đấu tranh lấy lời khai, hỏi cung bị can và đối chất Trần Duy H không thừa nhận việc bán ma túy cho S. Các tài liệu, chứng cứ đã thu thập chưa đủ căn cứ xác định Trần Duy H có hành vi bán ma túy cho Hà Hoàng S, nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, làm rõ xử lý sau.

Việc các anh Ngô Mạnh H và Ngô Xuân D, cùng sinh năm 1993, đều trú tại phường H, thị xã Đ, khai có mua ma túy của Trần Duy H, quá trình điều tra lấy lời khai nhưng các anh H, D không nhớ chính xác thời gian, địa điểm và cách giao dịch mua ma túy, đối chất Trần Duy H không thừa nhận việc bán ma túy. Các tài liệu, chứng cứ đã thu thập chưa đủ căn cứ xác định Trần Duy H có hành vi bán ma túy cho Ngô Mạnh H, Ngô Xuân D, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, làm rõ xử lý sau.

Đối với anh Trần Văn H có hành vi cho mượn tài khoản và chuyển tiền hộ B để mua ma túy của Lê Tuấn A, quá trình điều tra xác định H không biết việc Bình chuyển tiền để mua ma túy, nên không đề cập xử lý.

Đối với người phụ nữ bán ma túy cho Lê Tuấn A vào ngày 09/01/2022; người đàn ông tên T đã bán ma túy cho Trần Duy H vào ngày 12/01/2022; người đàn ông giao ma túy cho Hà Hoàng S, cùng như người đàn ông tên T mua ma túy của Lê Tuấn A ngày 09/01/2022. Quá trình điều tra không xác định được lai lịch và địa chỉ, nên không có căn cứ để xử lý.

Việc Nguyễn Văn B và Trịnh Khắc L có hành vi mua ma túy của Lê Tuấn A vào ngày 09/01/2022 và 12/01/2022 để sử dụng. Ngày 07/6/2022, Công an thị xã Đông Triều đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Tuấn A 07 (*bảy*) năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, thời hạn tù tính từ ngày bắt 14/01/2022;

Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Căn cứ: khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 5 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hà Hoàng S 02 (*hai*) năm 06 (*sáu*) tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, thời hạn tù tính từ ngày bắt 12/01/2022;

Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Căn cứ: khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Duy H 02 (*hai*) năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, thời hạn tù tính từ ngày bắt 13/01/2022;

Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Căn cứ: Điều 17; Điều 58; điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

+ Xử phạt bị cáo Đỗ Văn T 12 (*mười hai*) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, thời hạn tù tính từ ngày bắt 12/01/2022;

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 12 (*mười hai*) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, thời hạn tù tính từ ngày bắt 12/01/2022;

+ Miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, b, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (*một*) phong bì niêm phong đựng mẫu vật hoàn lại theo Kết luận giám định số 260/KLGĐ ngày 18/01/2022 của Phòng KTHS Công an tỉnh Quảng Ninh.

- Tịch thu tiêu hủy 01 công thủy tinh; 01 nắp chai nhựa; 02 ống hút nhựa.

- Tịch thu phát mại sung ngân sách nhà nước 01 (*một*) điện thoại di động Iphone 5S gắn sim số 0336.477895; 01 (*một*) điện thoại Oppo A93 gắn sim số 0948.972275; 01 (*một*) điện thoại Iphone 5s gắn sim số 0334.542783; 01 (*một*) điện thoại di động Vivo gắn sim số 0936.558448; 01 (*một*) điện thoại di động Nokia gắn sim số 0345.305030; 01 (*một*) điện thoại di động Oppo gắn sim số 0981.559506.

(Tình trạng vật chứng thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng số 130 ngày 23/9/2022 giữa Công an thị xã Đông Triều và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Đông Triều).

- Truy thu của bị cáo Lê Tuấn A 600.000 (sáu trăm nghìn) đồng sung ngân sách nhà nước.

- Truy thu của bị cáo Trần Duy H 800.000 (tám trăm nghìn) đồng sung ngân sách nhà nước.

- Tịch thu của bị cáo Hà Hoàng S số tiền 500.000 (năm trăm nghìn) đồng sung ngân sách nhà nước. *(Theo biên bản giao nhận tài sản số 112 và phiếu nhập kho ngày 29/9/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Đông Triều và Kho bạc nhà nước thị xã Đông Triều).*

- Trả lại bị cáo Hà Hoàng S số tiền 500.000 (năm trăm nghìn) đồng *(Theo biên bản giao nhận tài sản số 112 và phiếu nhập kho ngày 29/9/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Đông Triều và Kho bạc nhà nước thị xã Đông Triều).*

Áp dụng: Khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Buộc Lê Tuấn A, Trần Duy H, Hà Hoàng S, Đỗ Văn T, Nguyễn Văn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan biết quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 – Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thị xã Đông Triều;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan Điều tra, Cơ quan THA hình sự, Nhà tạm giữ - Công an thị xã Đông Triều;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS thị xã Đông Triều; Sở tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Bị cáo; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan
- Lưu hồ sơ, lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Ngọc Bình